

Số: /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành đề cương hướng dẫn ôn tập dự tuyển trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3123/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2015, Quyết định số 2959/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2016, Quyết định số 3422/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2017, Quyết định số 2490/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đào tạo 07 chuyên ngành trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-TĐHHN ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành đề cương hướng dẫn ôn tập dự tuyển trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đề cương hướng dẫn ôn tập dự tuyển trình độ Thạc sĩ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Quyết định này áp dụng từ năm tuyển sinh 2020 trở về sau. *(Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các đơn vị: Đào tạo, KH-TC, TTrGD&PC; Trưởng các khoa/bộ môn: Môi trường, QLĐĐ, TĐBĐ&TTĐL, KTTV, KTTN&MT, Ngoại ngữ và thí sinh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Duy Kiên

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
MÔN: NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

I. Mục đích, yêu cầu:

Giúp thí sinh có được định hướng cho việc ôn tập các kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm bài thi môn tiếng Anh kỳ thi tuyển sinh cao học trường Đại học Tài nguyên & Môi trường Hà Nội cũng như chuẩn bị cho quá trình học tập tiếp theo nếu thí sinh được vào học tại nhà trường.

II. Nội dung đề cương:

1. Ngữ pháp:

Theo các chủ điểm ngữ pháp sau:

1. All Tenses and The sequence of tenses
2. Comparison (adv, adj)
3. Possessive, Personal and Reflexive Pronouns
4. Articles, quantifiers and determiners.
5. Prepositions and prepositional phrases
6. Infinitive and gerund patterns.
7. Modals
8. Word order: basic sentence pattern: S + V + others, positions of nouns, adjectives, adverbs etc. and inversions.
9. Active voice and Passive voice
10. Causative Forms
11. Reported speech.
12. Participles
13. Commands, requests, invitations, advice and suggestions.
14. Conjunctions
15. Adverb Clauses: of reason, result, time, concession...
16. Relative clauses
17. Noun clauses
18. Conditional Sentences
19. Subjunctive mood
20. Phrasal verbs.

2. Từ vựng

Thí sinh cần có vốn từ khoảng từ 2000 đến 2500 từ tiếng Anh. Từ vựng với các chủ đề liên quan đến văn hoá, xã hội, kinh tế, khoa học, giáo dục, môi trường...

3. Các kỹ năng

3.1 Đọc hiểu

Yêu cầu thí sinh nắm vững những kỹ năng đọc hiểu cơ bản như: scanning, skimming và có thể trả lời các câu hỏi dựa trên các đoạn văn ngắn với dạng thức khác nhau như: mô tả (descriptions), tường thuật (narratives), báo cáo (reports), thông báo (notices), thư tín (letters/emails), biểu bảng (charts/ tables/ forms), bài báo (newspaper/ magazine articles) hay các quảng cáo (advertisements).

3.2 Viết

Nắm vững các cấu trúc câu tiếng Anh, ngữ pháp và có vốn từ vựng cơ bản về các chủ đề gần với cuộc sống hàng ngày để viết một đoạn văn ngắn về một trong các chủ đề đó.

4. Mô tả cấu trúc “Bài thi môn tiếng Anh”

Sau đây là phần giới thiệu tóm tắt cấu trúc bài thi môn tiếng Anh kỳ thi tuyển sinh sau đại học tại Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Phần mô tả bao gồm:

- (i) Nội dung bài thi
- (ii) Loại hình bài tập và mục đích đánh giá
- (iii) Số câu, số mục trong từng bài tập, và
- (iv) Thang điểm tối đa cho từng loại bài tập.

Thời gian làm bài là 90 phút. Bài thi gồm 61 câu với 3 phần chính SECTION1, SECTION 2 và SECTION 3.

Nội dung	Mục đích đánh giá và loại hình bài tập	Số câu/ mục	Thang điểm
SECTION 1: GRAMMAR AND VOCABULARY	QUESTIONS 01-20: Phần này có 20 câu với 20 khoảng trống (Sentence completion) và bốn phương án được đề xuất để lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh cần chọn một phương án phù hợp nhất với từng khoảng trống trong câu liên quan.	20	30 điểm
	QUESTIONS 21 – 30: Đây là bài tập về cấu tạo từ với 10 câu chưa hoàn thiện và 10 từ cho sẵn. Thí sinh sẽ sử dụng 10 từ cho sẵn ở dạng thích hợp để điền vào chỗ trống, hoàn thành câu. Phần này đánh giá về vốn từ vựng và phần nào đó là sự vững vàng về kiến thức ngữ pháp của thí sinh.	10	20 điểm
SECTION 2: READING COMPREHENSION	QUESTIONS 31 – 40 là một đoạn văn bản bao gồm 10 khoảng trống đại diện cho những từ thiếu trong câu liên quan. Mỗi khoảng trống đều có 4 phương án trả lời (A, B, C, D). Thí sinh cần phải hiểu được nội dung văn bản và vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc, từ vựng để tìm ra phương án trả lời thích hợp.	10	10 điểm
	QUESTIONS 41 – 50 bao gồm 2 bài đọc với 10 câu hỏi liên quan đến các vấn đề về văn hoá, xã hội, kinh tế, khoa học, giáo dục v.v... Mỗi câu hỏi đều có 4 phương án trả lời (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn một phương án đúng cho từng	10	20 điểm

Nội dung	Mục đích đánh giá và loại hình bài tập	Số câu/ mục	Thang điểm
	câu hỏi liên quan. Những câu hỏi đặt ra nhằm giúp thí sinh thể hiện khả năng (i) hiểu ý chính nêu trong văn bản, (ii) nắm được thông tin chi tiết (ii) hiểu được quan hệ giữa các ý trong đoạn văn và văn bản, và (iii) hiểu được thái độ mục đích của tác giả /văn bản.		
SECTION 3: WRITING	Trong phần này thí sinh được yêu cầu viết một đoạn văn ngắn hoặc một bức thư (từ 100- 120 từ). Yêu cầu: bài viết bám sát chủ đề; bố cục rõ ràng; các ý diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, ngôn ngữ đa dạng, phong phú; biết sử dụng linh hoạt các từ nối.	1	20điểm
Tổng câu và điểm bài thi		61	100

Có thể tóm tắt cấu trúc bài thi như sau:

Phần/nội dung	Mục đích đánh giá	Số câu	Thang điểm	Tổng điểm
SECTION 1: QUESTIONS 1 – 20 QUESTIONS 21 – 30	GRAMMAR AND VOCABULARY Chọn đáp án đúng (trắc nghiệm, 4 phương án)	20	1,5 đ/câu	30 đ
	Cho dạng đúng của từ cho sẵn để hoàn thiện câu.	10	2đ/ câu	20 đ
SECTION 2: QUESTIONS 31 – 40 QUESTIONS 41 – 50	READING COMPREHENSION Đọc hiểu dạng điền khuyết: trắc nghiệm (4 phương án)	10	1 đ/câu	10đ
	Gồm 2 đoạn văn mỗi đoạn khoảng 150 - 200 từ, kèm theo mỗi đoạn là 5 câu hỏi đọc hiểu: trắc nghiệm (4 phương án)	10	2 đ/câu	20 đ
SECTION 3:	WRITING Viết đoạn văn hoặc 1 bức thư/ email có độ dài từ 100 đến 120 từ.	1	20 điểm	20 đ

III. Tài liệu tham khảo

1. Raymond Murphy with William R. Smalzer (2001), *Grammar in use Intermediate*, Nhà xuất bản Trẻ.
2. Sarah Cunningham, Frances Eales, Peter Moor(2005), *New Cutting Edge Pre-Intermediate*, Pearson Longman.
3. Bộ môn Ngoại ngữ (2015), *Practice Exercise 1-2*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tổng hợp, trình bày, phân tích được các nội dung về Quản lý hành chính Nhà nước; Quản lý Nhà nước về đất đai; Một số vấn đề về sử dụng đất đai. Vận dụng để liên hệ tình hình quản lý và sử dụng đất tại một số địa phương làm cơ sở tiếp tục học các môn chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Một số vấn đề chung về quản lý hành chính Nhà nước

- 1.1. Khái niệm: Quản lý nhà nước; quản lý hành chính Nhà nước;
- 1.2. Đặc điểm; chức năng của quản lý hành chính Nhà nước;
- 1.3. Một số vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính Nhà nước Việt Nam.

2. Quản lý Nhà nước về đất đai

- 2.1. Khái niệm quản lý Nhà nước về đất đai; Nguyên tắc Quản lý Nhà nước về đất đai;
- 2.2. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai;
- 2.3. Đối tượng, các công cụ của Quản lý Nhà nước về đất đai;
- 2.4. Các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai;
- 2.5. Hệ thống cơ quan Quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta (Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo Thông tư Liên tịch số 50/2014/TTLT – BTNMT – BNV và Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT – BTNMT – BNV - BTC).

3. Vấn đề sử dụng đất đai

- 3.1. Khái niệm, những chức năng chủ yếu của đất đai;
- 3.2. Nguồn gốc và thành phần cơ bản của đất; các nguyên nhân làm mất kết cấu đất;
- 3.3. Biện pháp duy trì và cải thiện kết cấu đất.

3.4. Để cải thiện một số tính chất vật lý và cơ lý của đất người ta thường áp dụng các biện pháp canh tác nào?

3.2. Đất đai là một tư liệu sản xuất và sự khác biệt của đất so với các tư liệu sản xuất khác;

3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc sử dụng đất;

3.4. Vấn đề xói mòn đất; ô nhiễm đất

3.5. Các nguyên tố gây độc và sự chuyển hóa trong đất;

3.5. Thực trạng và định hướng sử dụng đất tại Việt Nam. Liên hệ thực tế tại địa phương.

III. Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, 2013, Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Nội Vụ, 2014, Thông tư Liên tịch số 50/2014/TTLT – BTNMT –BNV Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW; phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Nội Vụ - Bộ Tài Chính, 2015, Thông tư Liên tịch số 15/2015/TTLT – BTNMT –BNV - BTC Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. PGS.TS Trần Văn Chính, 2006, *Giáo trình Thổ nhưỡng học*, NXB Nông nghiệp.

5. Đoàn Công Quỳ & CS, 2006, *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp.

6. TS. Nguyễn Khắc Thái Sơn, 2007, *Giáo trình Quản lý Nhà nước về đất đai*, NXB Nông nghiệp.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tổng hợp, trình bày, phân tích được các kiến thức về chính sách đất đai như: Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật đất đai; chính sách sử dụng đất phi nông nghiệp; chính sách đối với người sử dụng đất; chính sách về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Đây là nền tảng để học viên ngành Quản lý đất đai tiếp thu các môn học chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Những vấn đề chung về chính sách đất đai

1.1. Các nguyên tắc cơ bản về xây dựng chính sách đất đai, quản lý và sử dụng đất

1.2. Quan hệ pháp luật đất đai

2. Chính sách sử dụng đất phi nông nghiệp

- 2.1. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh
- 2.2. Đất khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề
- 2.3. Đất sử dụng cho khu công nghệ cao
- 2.4. Đất sử dụng cho khu kinh tế
- 2.5. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
- 2.6. Đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
- 2.7. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

3. Chính sách đối với người sử dụng đất

- 3.1. Quyền và nghĩa vụ chung của người sử dụng đất
- 3.2. Thời điểm được thực hiện các quyền của người sử dụng
- 3.3. Quy định về nhận quyền sử dụng đất
- 3.4. Quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
- 3.5. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước
- 3.6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- 3.7. Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư tại nước ngoài
- 3.8. Điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất
 - Điều kiện thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất
 - Điều kiện bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm
 - Trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất; trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện
 - Điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp
 - Điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê

4. Chính sách về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- 4.1. Hình thức giao đất, cho thuê đất
- 4.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh

4.3. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

4.4. Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai

4.5. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

4.6. Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

III. Tài liệu tham khảo

1. Luật đất đai năm 2013, 2015, Nhà xuất bản lao động.

2. Trần Quang Huy (chủ biên), 2016, *Giáo trình Luật đất đai*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

3. Chính phủ, Nghị định số 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 về thi hành Luật Đất đai.

4. Chính phủ, Nghị định số 01/2017/NĐ - CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: KHÍ TƯỢNG-KHÍ HẬU HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: KHÍ TƯỢNG CƠ SỞ

I. Mục đích, yêu cầu

Sinh viên phân tích và áp dụng được những kiến thức cơ bản về tĩnh học khí quyển, bức xạ, nhiệt động học khí quyển và động lực học khí quyển làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của chương trình đào tạo thạc sĩ Khí tượng và Khí hậu học.

II. Nội dung đề cương

1. Tĩnh học khí quyển

- 1.1. Phương trình trạng thái của không khí
- 1.2. Phương trình tĩnh học khí quyển
- 1.3. Các công thức khí áp. Bậc khí áp
- 1.4. Địa thế vị

2. Bức xạ

- 2.1. Những đặc trưng cơ bản của trường bức xạ
- 2.2. Những định luật bức xạ cơ bản
- 2.3. Bức xạ mặt trời tại giới hạn trên của khí quyển
- 2.4. Sự suy yếu bức xạ mặt trời trong khí quyển
- 2.5. Sự tán xạ trong khí quyển
- 2.6. Sự hấp thụ bức xạ mặt trời trong khí quyển
- 2.7. Bức xạ của mặt đất, bức xạ nghịch của khí quyển và bức xạ hiệu dụng
- 2.8. Cán cân bức xạ

3. Nhiệt động học khí quyển

- 3.1. Những phương trình cơ bản của nhiệt động lực học khí quyển
- 3.2. Quá trình đoạn nhiệt khô - gradient đoạn nhiệt khô của nhiệt độ
- 3.3. Gradient đoạn nhiệt ẩm của nhiệt độ
- 3.4. Nhiệt độ thế vị và sự thay đổi của nó theo độ cao
- 3.5. Mực ngưng kết và sự biến đổi của độ ẩm tương đối trong quá trình đoạn nhiệt
- 3.6. Quá trình đoạn nhiệt giả
- 3.7. Những điều kiện ổn định thẳng đứng của khí quyển

3.8. Năng lượng bất ổn định

4. Động lực học khí quyển

4.1. Các lực tác dụng trong khí quyển

4.2. Các phương trình chuyển động của không khí

4.3. Gió địa chuyển-Gió nhiệt

4.4. Gió gradient

4.5. Ảnh hưởng của ma sát đến chuyển động của không khí

4.6. Gió địa phương

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Viết Lành (2004), *Khí tượng cơ sở*, Nhà xuất bản Bản đồ, Hà Nội.

2. Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ (1993), *Cơ sở Khí tượng học*, NXB Khoa học kỹ thuật.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): KHÍ TƯỢNG NHIỆT ĐỚI

I. Mục đích, yêu cầu

Sinh viên phân tích được đặc điểm phân bố của các yếu tố khí tượng vùng nhiệt đới cũng như những hệ thống thời tiết vùng nhiệt đới; Phân tích được quy luật hoạt động và hệ quả thời tiết của những hệ thống thời tiết vùng nhiệt đới cũng như những hệ thống thời tiết vùng ngoại nhiệt đới xâm nhập xuống vùng nhiệt đới; Phân tích được ảnh hưởng của những biến đổi không theo mùa đến vùng nhiệt đới.

II. Nội dung đề cương

1. Đặc điểm trường nhiệt và trường áp vùng nhiệt đới

2. Hoàn lưu vùng nhiệt đới

2.1. Hoàn lưu chung khí quyển

2.2. Dải hội tụ nhiệt đới

2.3. Áp ca cận nhiệt đới

2.4. Tín phong và phản tín phong

2.5. Dòng xiết

3. Gió mùa

3.1. Những nhân tố cơ bản hình thành gió mùa

3.2. Gió mùa Nam Á

3.3. Gió mùa Đông Á

3.4. Gió mùa Châu Úc

4. Những biến đổi không theo mùa của hoàn lưu vùng nhiệt đới

4.1. Dao động tụt chu kỳ hai năm (QBO)

4.2. Dao động MJO

4.3. Dao động Nam

4.4. Dao động ngày đêm

5. Những nhiễu động trên vùng nhiệt đới

5.1. Nhiễu động sóng

5.2. Đông

5.3. Xoáy thuận nhiệt đới

6. Ảnh hưởng của những hoàn lưu, dao động, nhiễu động trên đến thời tiết, khí hậu Việt Nam

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Việt Lành (2014), *Khí tượng nhiệt đới*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Trần Công Minh (2003), *Khí tượng synop: Phần nhiệt đới*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.

3. Asnani G.C (1993), *Tropical Meteorology, WMO*.

4. Nguyễn Đức Ngữ, Nguyễn Trọng Hiệu (2004), *Tài nguyên khí hậu Việt Nam*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: THỦY VĂN HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: THỦY VĂN ĐẠI CƯƠNG

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các đặc điểm, quy luật chuyển động, phương pháp nghiên cứu thủy văn, biết thiết lập được phương trình cân bằng nước, tính toán các đặc trưng của sông và lưu vực sông, tính toán các đặc trưng dòng chảy, tính lượng mưa bình quân lưu vực làm cơ sở cho việc học các môn học chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. CƠ SỞ VẬT LÝ CỦA CÁC HIỆN TƯỢNG THỦY VĂN

- 1.1. Đặc điểm và các phương pháp nghiên cứu hiện tượng thủy văn
- 1.2. Tuần hoàn của nước trong tự nhiên
- 1.3. Phương trình cân bằng nước
- 1.4. Phương trình cân bằng nhiệt của các đối tượng nước
- 1.5. Định lý vận tải Reynolds

2. SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG ĐẾN NƯỚC LỤC ĐỊA

- 2.1. Nhiệt độ của không khí và mặt đất
- 2.2. Mưa khí quyển
- 2.3. Bốc hơi

Bài tập: Thành lập phương trình cân bằng nước ở các dạng khác nhau

Tính mưa bình quân lưu vực

3. NƯỚC NGẦM

- 3.1. Các loại tầng chứa nước
- 3.2. Nguồn gốc và các thành tạo địa chất chứa nước
- 3.3. Định luật Darcy

4. SÔNG VÀ LƯU VỰC SÔNG

- 4.1. Sự hình thành lưới thủy văn và các hệ thống sông
- 4.2. Sự hình thành dòng chảy trên lưu vực (Dòng chảy sườn dốc, trong sông, lưu vực,...)
- 4.3. Lưu vực sông

- 4.4. Lòng sông, mặt cắt ngang, dọc của sông
- 4.5. Cơ chế và các quy luật chuyển động của nước trong sông
- 4.6. Quy luật chuyển động của sóng lũ trong sông
- 4.7. Dòng chảy vòng của nước trong sông

Bài tập: Tính các đặc trưng của sông và lưu vực sông

5. CHẾ ĐỘ THỦY VĂN TRONG SÔNG

- 5.1. Chế độ mực nước trong sông
- 5.2 Chế độ dòng chảy trong sông
- 5.3 Dòng chảy thường xuyên
- 5.4 Dòng chảy lũ, lí thuyết căn nguyên dòng chảy
- 5.5 Dòng chảy kiệt

Bài tập: Tính dòng chảy lũ tại mặt cắt cửa ra của lưu vực sông

6. CHẾ ĐỘ THỦY VĂN VÙNG ẢNH HƯỞNG TRIỀU

- 6.1 Khái niệm về cửa sông
- 6.2 Khái niệm về thủy triều và dòng triều
- 6.3. Nguyên nhân sinh ra thủy triều – cơ sở lí thuyết của thủy triều
- 6.4. Hiện tượng chung của thủy triều và dòng triều
- 6.5. Khái niệm về các phương pháp điều hòa và dự tính thủy triều
- 6.6. Khái niệm về phương pháp tính phân bố thủy triều trong không gian
- 6.7. Các giai đoạn triều vùng cửa sông
- 6.8. Sóng và các phương pháp tính sóng
- 6.9. Hải lưu

III. Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình Thủy văn đại cương (2012), *Bộ môn thủy văn*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà nội
2. Ngô Đình Tuấn (2010), *Bài giảng Thủy văn I và Thủy văn II*, Đại học Thủy lợi.
3. Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Phương Loan (1991), *Thủy văn đại cương*, NXB Khoa học kỹ thuật.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): TÍNH TOÁN THỦY VĂN

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức dòng chảy mặt, nguyên nhân hình thành cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến dòng chảy mặt; Các đặc trưng cơ bản của dòng chảy mặt như dòng chảy năm, dòng chảy lớn nhất, dòng chảy nhỏ nhất, dòng chảy rần và các quy luật biến đổi của chúng theo thời gian, theo không gian làm cơ sở cho việc học các môn học chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Dòng chảy năm:

- 1.1. Các đặc trưng của dòng chảy năm
- 1.2. Bản chất vật lý của dòng chảy mặt
- 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến dòng chảy năm
- 1.4. Chuẩn dòng chảy năm, dòng chảy năm, mưa năm thiết kế
- 1.5. Biến đổi dòng chảy năm theo thời gian và không gian

2. Dòng chảy lũ

- 2.1. Các đặc trưng của dòng chảy lũ
- 2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến dòng chảy lũ
- 2.3. Sự hình thành và cách tính toán dòng chảy lũ
- 2.4. Lũ thiết kế

3. Dòng chảy kiệt

- 3.1. Các đặc trưng của dòng chảy mùa kiệt và dòng chảy nhỏ nhất
- 3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến dòng chảy mùa kiệt và dòng chảy nhỏ nhất
- 3.3. Biến đổi dòng chảy kiệt theo thời gian và lãnh thổ
- 3.4. Dòng chảy kiệt thiết kế

4. Dòng chảy rắn

- 4.1. Các yếu tố hình thành dòng chảy rắn
- 4.2. Tính toán dòng chảy phù sa

5. Tính toán điều tiết hồ chứa

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Sơn (2003), *Tính toán thủy văn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội;
3. Ven Te Chow, David R. Maidment and Larry W. Mays, *Thủy văn ứng dụng*, Đỗ Hữu Thành và Đỗ Văn Toàn dịch, NXBGD, 1998;
4. PGS,TS. Trần Thanh Xuân (2005), *Đặc điểm thủy văn và nguồn nước sông Việt Nam*, NXB Nông nghiệp.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA-BẢN ĐỒ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: BẢN ĐỒ HỌC

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho học viên ngành Trắc địa - Bản đồ các kiến cơ bản về bản đồ học đã và đang được ứng dụng ở Việt Nam và trên thế giới. Đây này là nền tảng để học viên ngành kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ tiếp thu các môn học chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Những khái niệm cơ bản về bản đồ học và bản đồ

- 1.1 Lịch sử phát triển của bản đồ học
- 1.2 lịch sử phát triển ngành đo vẽ bản đồ ở Việt Nam
- 1.3. Ý nghĩa, vai trò của bản đồ trong thực tiễn và khoa học, mối liên hệ của nó với các khoa học khác.
- 1.4. Định nghĩa và các đặc điểm, tính chất của bản đồ
- 1.5. Phân loại bản đồ
- 1.6. Quy trình sản xuất bản đồ

2. Cơ sở toán học của bản đồ

- 2.1. Những yếu tố hình học của Elipsoid trái đất và các hệ tọa độ cơ bản
- 2.2. Những khái niệm cơ bản về phép chiếu và lưới chiếu bản đồ
- 2.3. Tỷ lệ bản đồ
- 2.4. Biến dạng của phép chiếu
- 2.5. Phân loại phép chiếu
- 2.6. Các phép chiếu dùng cho bản đồ địa hình ở Việt Nam

3. Ngôn ngữ bản đồ

- 3.1. Ký hiệu bản đồ
- 3.2. Màu sắc trên bản đồ
- 3.3. Ghi chú trên bản đồ

4. Tổng quát hóa nội dung bản đồ

- 4.1. Những khái niệm chung về tổng quát hóa bản đồ
- 4.2. Quá trình tổng quát hóa bản đồ

4.3. Đặc điểm tổng quát hóa bản đồ

4.4. Đặc điểm tổng quát hóa nội dung bản đồ địa lý chung

5. Bản đồ địa hình

5.1. Mục đích sử dụng và các yêu cầu đối với bản đồ địa hình

5.2. Cơ sở toán học của bản đồ địa hình

5.3. Nội dung của bản đồ địa hình

5.5. Chia mảnh đánh số bản đồ địa hình

6. Bản đồ chuyên đề

6.1. Định nghĩa, nội dung, phân loại bản đồ chuyên đề

6.2. Các phương pháp biểu thị nội dung trên bản đồ chuyên đề

7. Phân tích và sử dụng bản đồ

7.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến độ chính xác của bản đồ, thông tin bản đồ

7.2. Nghiên cứu lãnh thổ bằng bản đồ, các phương pháp phân tích sử dụng bản đồ

III. Tài liệu tham khảo

1. Lâm Quang Đốc, Phạm Ngọc Đĩnh (2009), *Bản đồ học đại Cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Thế Việt, Bùi Tiến Diệu, Bùi Ngọc Quý, Đỗ Thị Phương Thảo, Trần Quỳnh An (2012), *Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): LÝ THUYẾT SAI SỐ

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ sở ngành Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ về lý thuyết sai số và xử lý số liệu đo đạc. Đây là nền tảng để học viên ngành kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ tiếp thu các môn học chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Giá trị đo trong trắc địa, nguyên nhân gây ra sai số đo và phân loại sai số đo.

2.1. Giá trị đo trong trắc địa.

2.2. Nguyên nhân gây ra sai số đo.

2.3. Phân loại sai số đo.

2. Các đặc tính của sai số ngẫu nhiên.

3. Các tiêu chuẩn đánh giá độ chính xác.

3.1. Phương sai và sai số trung phương.

3.2. Sai số trung bình.

3.3. Sai số xác suất.

3.4. Sai số giới hạn.

3.5. Hiệp phương sai và hệ số tương quan thực nghiệm.

4. Sai số trung phương của hàm các đại lượng đo.

4.1. Hàm số dạng tuyến tính.

4.2. Hàm số dạng phi tuyến tính.

5. Nguyên tắc ảnh hưởng bằng nhau.

6. Xác định ma trận hiệp phương sai theo luật lan truyền hiệp phương sai.

7. Khái niệm về đại lượng phụ thuộc và hệ số tương quan

8. Trọng số

8.1. Định nghĩa trọng số.

8.2. Trọng số của trị đo.

8.3 Trọng số của hàm các trị đo.

9. Trị trung bình và đánh giá độ chính xác dãy trị đo của cùng một đại lượng.

9.1. Xử lý dãy số liệu đo cùng độ chính xác.

9.2. Xử lý dãy số liệu đo không cùng độ chính xác.

10. Đánh giá độ chính xác của dãy trị đo kép.

10.1. Đánh giá độ chính xác theo dãy trị đo kép cùng độ chính xác.

10.2. Đánh giá độ chính xác theo dãy trị đo kép không cùng độ chính xác.

11. Bình sai điều kiện:

11.1. Cơ sở lý thuyết;

11.2. Xác định lượng trị đo thừa trong lưới trắc địa;

11.3. Các dạng phương trình điều kiện (trong lưới độ cao và lưới mặt bằng);

11.4. Lập và giải hệ phương trình chuẩn số liên hệ;

11.5. Tính sai số trung phương trọng số đơn vị và đánh giá độ chính xác trong bình sai điều kiện.

12. Bình sai gián tiếp

12.1. Cơ sở lý thuyết;

12.2. Các dạng phương trình số hiệu chỉnh (trong lưới độ cao và lưới mặt bằng);

12.3. Lập và giải hệ phương trình chuẩn;

12.4. Tính sai số trung phương trọng số đơn vị và đánh giá độ chính xác trong bình sai gián tiếp.

III. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nam Chinh, Nguyễn Xuân Bắc, Bùi Thị Hồng Thắm, Trần Thị Thu Trang, Ninh Thị Kim Anh (2013), *Giáo trình Lý thuyết sai số*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Hoàng Ngọc Hà, Trương Quang Hiếu (2003), *Cơ sở toán học xử lý số liệu Trắc địa*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

3. PGS.TS. Đặng Nam Chinh, ThS. Vũ Đình Toàn, ThS. Lê Thị Thanh Tâm (2015), *Bình sai lưới Trắc địa*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG,
QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: CƠ SỞ KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tổng hợp, trình bày, phân tích được các kiến thức về khoa học môi trường như: Các khái niệm cơ bản về tài nguyên và môi trường, các thành phần cơ bản của môi trường, ô nhiễm môi trường, các nguyên lý sinh thái học ứng dụng trong khoa học môi trường, những vấn đề cơ bản về môi trường và phát triển bền vững, để làm cơ sở tiếp tục học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Tổng quan về tài nguyên và môi trường
 - 1.1. Khái niệm và phân loại môi trường.
 - 1.2. Các chức năng của môi trường và tác động của con người tới các chức năng
 - 1.3. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển
 - 1.4. Một số vấn đề môi trường toàn cầu
 - 1.5. Vai trò của tài nguyên đối với cuộc sống con người
2. Các thành phần cơ bản của môi trường
 - 2.1. Khí quyển và các vấn đề môi trường liên quan đến khí quyển
 - 2.2. Thủy quyển và các vấn đề môi trường liên quan đến thủy quyển
 - 2.3. Sinh quyển và các vấn đề môi trường liên quan đến sinh quyển
3. Ứng dụng sinh thái trong khoa học môi trường
 - 3.1. Hệ sinh thái
 - 3.2. Dòng năng lượng và năng suất sinh học
 - 3.3. Tương tác giữa các quần thể sinh vật
 - 3.4. Cân bằng sinh thái và các tác động của con người lên hệ sinh thái
4. Ô nhiễm môi trường
 - 4.1. Ô nhiễm đất

- 4.2. Ô nhiễm nước
- 4.3. Ô nhiễm không khí
- 5. Các vấn đề cơ bản của môi trường và phát triển bền vững
 - 5.1. Dân số
 - 5.2. Lương thực thực phẩm
 - 5.3. Năng lượng
 - 5.4. Phát triển bền vững (SDG)

III. Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Khoa (2006), *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục.
2. Nguyễn Đình Hòa (2006), *Môi trường và phát triển bền vững*, NXB Giáo dục
3. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2012), Bộ TN và MT.
4. Chương trình môi trường Liên hợp quốc, *Các mục tiêu phát triển bền vững*, <https://www.un.org/sustainabledevelopment/sustainable-development-goals/>
5. Quyết định 622/QĐ-TTg, ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tổng hợp, trình bày, phân tích được các kiến thức về quản lý môi trường như: Các khái niệm cơ bản về quản lý môi trường, công nghệ môi trường, luật pháp chính sách; các nguyên tắc cơ bản quản lý môi trường; hệ thống tổ chức, hiện trạng công tác quản lý môi trường ở Việt Nam; các nhóm công cụ quản lý môi trường như Luật pháp chính sách, kinh tế, kỹ thuật, phụ trợ... để làm cơ sở tiếp tục học các môn cơ sở ngành và chuyên ngành của chương trình thạc sĩ.

II. Nội dung đề cương

1. Tổng quan về quản lý môi trường
 - 1.1. Định nghĩa về quản lý môi trường
 - 1.2. Các nguyên tắc quản lý môi trường
 - 1.3. Các nội dung, chức năng quản lý nhà nước về môi trường
 - 1.4. Hệ thống tổ chức công tác quản lý môi trường
2. Công cụ quản lý môi trường
 - 2.1. Khái niệm về công cụ quản lý môi trường
 - 2.2. Phân loại công cụ quản lý môi trường

2.3. Vai trò và phạm vi áp dụng công cụ quản lý môi trường

2.3.1. Luật pháp chính sách: luật bảo vệ môi trường Việt nam, chiến lược và chính sách bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn môi trường, thanh tra môi trường;

2.3.2. Kinh tế: thuế, phí, lệ phí môi trường, cô-ta ô nhiễm, hệ thống ký quỹ và hoàn trả, quỹ môi trường, nhân sinh thái;

2.3.3. Kỹ thuật: đánh giá tác động môi trường, quy hoạch môi trường, quan trắc môi trường, công nghệ môi trường;

2.3.4. Phụ trợ: truyền thông, giáo dục, GIS...

2.4. Áp dụng 4 nhóm công cụ trên trong thực tiễn quản lý môi trường ở Việt Nam

3. Hiện trạng công tác quản lý tài nguyên và môi trường ở Việt Nam

3.1. Quản lý môi trường không khí

3.2. Quản lý môi trường nước

3.3. Quản lý môi trường đất

3.4. Quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học

3.5. Quản lý chất thải rắn và nguy hại

3.6. Quản lý, kiểm soát sự cố môi trường

3.7. Quản lý, kiểm soát thiên tai, biến đổi khí hậu

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Hòe (2006), *Môi trường và phát triển bền vững*, NXB Giáo dục

2. Lưu Đức Hải (chủ biên) (2002), *Cẩm nang quản lý môi trường*, NXB Giáo dục.

3. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2012), Bộ TN và MT.

4. Luật Bảo vệ môi trường 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới môi trường.

5. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, 2011, *Tài liệu hướng dẫn Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các biện pháp thích ứng*, Báo cáo tổng kết dự án hợp tác với Đan Mạch, Hà Nội.

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN ÔN TẬP DỰ TUYỂN CAO HỌC
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

A. MÔN CƠ BẢN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán như: bản chất của kế toán, các phương pháp kế toán, các quá trình kinh doanh chủ yếu và toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị cụ thể.

II. Nội dung đề cương

2.1. BẢN CHẤT CỦA KẾ TOÁN

2.1.1. Khái niệm kế toán

2.1.2. Phân loại kế toán

2.1.3. Ý nghĩa, yêu cầu và đặc điểm của thông tin kế toán, nhiệm vụ của hệ thống kế toán trong đơn vị

2.1.4. Các nguyên tắc kế toán và khái niệm chung được thừa nhận

2.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kế toán

2.2.2. Hệ thống phương pháp của kế toán

2.2.3. Chu trình kế toán

2.3. PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ

2.3.1. Khái niệm và ý nghĩa chứng từ kế toán

2.3.2. Phân loại chứng từ kế toán

2.3.3. Hệ thống bản chứng từ

2.4. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

2.4.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá

2.4.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá

2.4.3. Nội dung và trình tự tính giá tài sản mua vào

2.4.4. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm dịch vụ sản xuất

2.4.5. Nội dung và trình tự tính giá sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ và giá vật tư xuất dùng cho sản xuất – kinh doanh

2.5. PHƯƠNG PHÁP ĐỐI ỨNG TÀI KHOẢN

- 2.5.1. Khái niệm phương pháp đối ứng tài khoản
- 2.5.2. Tài khoản kế toán
- 2.5.3. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép
- 2.5.4. Tài khoản tổng hợp và tài khoản phân tích

2.6. HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

- 2.6.1. Sự cần thiết phải hình thành và những đặc trưng của hệ thống tài khoản kế toán
- 2.6.2. Phân loại tài khoản kế toán
- 2.6.3. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp thống nhất hiện hành

2.7. PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CÂN ĐỐI

- 2.7.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán
- 2.7.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán
- 2.7.3. Quan hệ giữa phương pháp tổng hợp cân đối với các phương pháp khác

2.8. KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU

- 2.8.1. Khái quát về quá trình kinh doanh và nhiệm vụ của kế toán
- 2.8.2. Kế toán quá trình cung cấp
- 2.8.3. Kế toán quá trình sản xuất
- 2.8.4. Kế toán quá trình tiêu thụ

2.9. SỔ KẾ TOÁN VÀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC SỔ KẾ TOÁN

- 2.9.1. Sổ kế toán
- 2.9.2. Hình thức kế toán

2.10. TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN

- 2.10.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của tổ chức công tác kế toán
- 2.10.2. Phương pháp tổ chức công tác kế toán

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hoàn, Phạm Xuân Kiên, (2018), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội
2. Bộ Tài chính (2015), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính
3. Phan Đức Dũng (2014), *26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn chuẩn mực*, NXB Thống kê.

B. MÔN CƠ SỞ (môn chủ chốt): PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Mục đích, yêu cầu

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lập, đọc, kiểm tra các báo cáo tài chính để cung cấp các thông tin cần thiết để đánh giá về tình hình tài chính của một doanh nghiệp, đồng thời đề xuất cho nhà quản lý để đưa ra các quyết định đúng đắn về tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp sao cho hiệu quả cao nhất.

II. Nội dung đề cương

2.1. TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 2.1.1. Khái niệm và mục tiêu của phân tích báo cáo tài chính
- 2.1.2. Đối tượng sử dụng thông tin phân tích báo cáo tài chính
- 2.1.3. Các báo cáo tài chính và các thông tin kèm theo các báo cáo tài chính
- 2.1.4. Các phương pháp phân tích
- 2.1.5. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính tài chính trong doanh nghiệp

2.2. GIỚI THIỆU CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 2.2.1. Khái niệm và yêu cầu của báo cáo tài chính
- 2.2.2. Bảng cân đối kế toán
- 2.2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 2.2.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 2.2.5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- 2.2.6. Các báo cáo tài chính khác có liên quan

2.3. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- 2.3.1. Nội dung và ý nghĩa của phân tích hoạt động đầu tư
- 2.3.2. Phân tích hoạt động đầu tư tài sản ngắn hạn
- 2.3.3. Phân tích hoạt động đầu tư tài sản dài hạn

2.4. PHÂN TÍCH CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ

- 2.4.1. Nội dung và ý nghĩa của hoạt động tài trợ
- 2.4.2. Phân tích hoạt động tài trợ bằng Nợ
- 2.4.3. Tài trợ bằng vốn chủ sở hữu

2.5. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 2.5.1. Xác định doanh thu
- 2.5.2. Ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập
- 2.5.3. Phân tích hiệu quả sử dụng chi phí
- 2.5.4. Phân tích thu nhập (lợi nhuận)

2.6. PHÂN TÍCH BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- 2.6.1. Tầm quan trọng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.6.2. Lập và phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.6.3. Phân tích các trường hợp của báo cáo lưu chuyển tiền tệ

2.7. PHÂN TÍCH CÁC TỶ SỐ TÀI CHÍNH

2.7.1. Nhóm tỷ số thanh toán

2.7.2. Nhóm tỷ số cơ cấu tài chính

2.7.3. Nhóm tỷ số hoạt động

2.7.4. Nhóm tỷ số doanh lợi

2.7.5. Phân tích tài chính Dupont

2.7.6. Nhóm tỷ số chứng khoán

III. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Quang (2011), *Phân tích Báo cáo tài chính*, NXB Tài chính
2. Đặng Thái Hùng (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp – Quyển 2: Báo cáo tài chính doanh nghiệp độc lập báo cáo tài chính hợp nhất, chứng từ và sổ kế toán ví dụ thực hành*, NXB Tài chính.
3. Nguyễn Hoàn (2018), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính.